

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 168/2017/HSPT  
Ngày 28-8-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh

*Các Thẩm phán:*

Ông Võ Đình Thắng

Ông Đặng Văn Mạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2017/HSPT ngày 04/8/2017 đối với các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Lê Hùng Kh**, sinh ngày 02/12/1992 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 83, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201639xxx; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn M (s) và bà Lê Thị L (s); Có vợ là Nguyễn Thị Hồng H và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Ngày 12/5/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành án phí); Tiền sự: Chưa. Bị bắt tạm giam ngày 20/02/2017; Có mặt.

**2. Nguyễn Quýt K**, sinh ngày 29/3/1981 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 25, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 56, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201497xxx; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Nguyễn Phúc Ái H (s); Có vợ là Lâm Anh Đ và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị bắt tạm giam ngày 20/02/2017; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2017, Lê Hùng Kh rủ Nguyễn Quýt K đi cướp giật tài sản, K đồng ý rồi dùng xe mô tô BKS 43H7 - 4029 chở Kh đi dạo quanh các tuyến

đường, đến đường Trần Khánh Dư thì Kh phát hiện bà Trần Thị Minh N đang điều khiển xe chở con gái phía sau liền bảo K điều khiển xe chạy theo qua các đường Trần Khánh Dư - Lưu Quang Thuận - Hồ Xuân Hương. Đến đoạn trước nhà số 124 - 128 Hồ Xuân H, K ép xe mình vào xe bà N để Kh ngồi phía sau giật sợi dây chuyền vàng trọng lượng 2,5 chỉ trên cổ bà N rồi tăng tốc bỏ chạy. K tiếp tục chở K đến tiệm vàng Ngọc P tại 63x Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng để K vào bán sợi dây chuyền được 5.100.000 đồng. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Qua điều tra, K và K còn khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/02/2017, K chở K bằng xe mô tô đi trên đường Bà Huyện Thanh Quan thấy bà Phạm Thị Thủy T điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 3.000.000 đồng, K liền điều khiển xe quay lại áp sát xe bà T để Kh giật sợi dây chuyền của bà T rồi bỏ chạy.

Tổng giá trị tài sản Lê Hùng Kh và Nguyễn Quýt K chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Áp dụng Điểm c, d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Hùng Kh 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 20/02/2017.

2. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quýt K 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 20/02/2017.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo kháng cáo bản án.

Ngày 03/7/2017 và ngày 04/7/2017, các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Kh và K có hành vi dùng xe máy đi cướp giật 01 sợi dây chuyền của bà Trần Thị Minh N và 01 sợi dây chuyền vàng của bà Phạm Thị Thủy T có tổng giá trị 7.000.000 đồng nên Bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân quận N đã xét xử các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 2 Điều 136 BLHS là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kh 04 năm 06 tháng tù, bị cáo K 04 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên

không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là đúng và các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ ngày 14/02/2017, trên đường Hồ Xuân Hương và vào khoảng 18 giờ ngày 06/02/2017 trên đường Bà Huyện Thanh Quan thuộc phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Quýt K và Lê Hùng Kh đã sử dụng xe mô tô BKS 43H7-4029 đi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 2,5 chỉ của bà Trần Thị Minh N và 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 1,5 chỉ của bà Phạm Thị Thủy T với tổng giá trị 7.000.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27/6/2017 Tòa án nhân dân quận N đã xét xử các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K: Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã 02 lần sử dụng xe máy để đi cướp giật tài sản của người đi đường nên phạm tội thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, “Phạm tội nhiều lần”. Nhân thân các bị cáo xấu, đã từng bị xét xử về tội "Cướp giật tài sản" nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Kh phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kh 04 năm 06 tháng tù, bị cáo K 04 năm tù là phù hợp. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Do đó, căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 BLTTHS, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K. Giữ nguyên

bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Điểm c, d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Hùng Kh 04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội "**Cướp giật tài sản**". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 20/02/2017.

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Quýt K 04 (Bốn)** năm tù về tội "**Cướp giật tài sản**". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 20/02/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Hùng Kh, Nguyễn Quýt K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận N;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận N;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận N;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Cảnh**

